

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V H  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST.

Ngày: 25-12-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tam và ông Nguyễn Quang Huy.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Phương G – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST- ST ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Việt T;** tên gọi khác, không, sinh năm 1984, sinh tại: thành phố S L, tỉnh Sơn La. Trú tại: T 11, phường Ch L, thành phố S L, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân Th, con bà Phạm Thị B; bị cáo có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/9/2002 UBND tỉnh Sơn La quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Chấp hành xong ngày 20/9/2004.

+ Ngày 26/12/2016 TAND thành phố S L áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 18/6/2018.

+ Ngày 10/6/2011 TAND huyện C T, tỉnh Lâm Đồng áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999, xử phạt 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 09/12/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 8 năm 2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Hà Văn H;** tên gọi khác: không, sinh năm 1985 tại: huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Trú tại: Xóm B B, xã Đ T, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn Th và bà Hà Thị S; bị cáo có vợ là Đinh Thị G và 02 con. Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 8 năm 2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**3. Hà Văn G;** tên gọi khác: không, sinh năm 1989 tại: huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Trú tại: Xóm B B, xã Đ T, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên; Con ông: Hà Văn C và bà Lương Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kh và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 8 năm 2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị G, sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm B B, xã Đ T, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 10 ngày 14/8/2020, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực bản C Ch, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Việt T tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng trong túi quần bên phải của Tr gồm có: 01 gói nilon màu trắng, bên trong đựng 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu WY và 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt đều có ký hiệu WY, Nguyễn Việt T nhận đó là Hồng phiến. Số ma túy trên Tr khai nhận: Khoảng 14h30 ngày 14/8/2020, Tr đến nhà mượn xe máy của Hà Văn H để đi lên huyện VH tìm mua ma túy sử dụng. Khoảng 14h40 cùng ngày, Hà Văn G, là cháu họ của H gọi điện nói sẽ đến nhà H nhờ H mua hộ 02 viên Hồng Phiến để sử dụng. H đồng ý, dùng số điện thoại 0386.118.505 nhắn tin vào số điện thoại 0376.831.874 của Tr nhờ mua hộ cho G 02 viên Hồng Phiến và mua hộ cho H 01 viên Hồng Phiến. Tr nhắn tin lại đồng ý. Tr đến bản C T, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên và địa chỉ, được 04 viên Hồng Phiến với giá 220.000 đồng. Tr vào bụi cây ven đường sử dụng hết 01 viên, còn lại 03 viên cất vào túi quần bên phải, nhắn tin báo cho H đã mua được ma túy. H nhắn tin lại, hẹn Tr mang ma túy đến

nhà G đưa ma túy và nhận tiền của G. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe máy đến địa phận bản C Ch, xã L L thì bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, tạm giữ của Nguyễn Việt T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong chứa sim số 0376.831.874, 01 xe máy BKS 28F2 – 2042 đều đã qua sử dụng, 230.000 đồng, 01 vỏ bao thuốc lá.

Mở rộng điều tra, ngày 14/8/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện VH đã tiến hành bắt khẩn cấp Hà Văn H và Hà Văn G. Tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong chứa 02 sim số 0386.118.505 và 0971.050.558. Tạm giữ của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong chứa 02 sim số 0359.869.856 và 0858.092.102 và 200.000 đồng (G khai nhận số tiền 200.000 đồng trong đó sẽ dùng 100.000 đồng để trả tiền mua ma túy cho Tr.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện VH tiến cân tịnh, xác định khối lượng số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Việt T, xác định được:

+ Số 02 viên nén màu hồng, đựng trong gói nilon màu đen có khối lượng 0,209 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu T.

+ Số 01 viên nén màu hồng, đựng trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,102 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu T1.

Tại kết luận giám định số 1335/KLMT ngày 19/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu giám định ký hiệu T, T1 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T = 0,209 gam, T1 = 0,102 gam. Tổng khối lượng của ma túy thu giữ là 0,311 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T, T1 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng T = 0,16, T1 = 0,05 gam”*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh chiếc xe máy BKS 28F2 – 2042 do Nguyễn Việt T mượn Hà Văn H dùng làm phương tiện đi mua ma túy, là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị G (vợ Hà Văn H). Việc H cho Tr mượn xe, chị G không biết, không liên quan đến việc phạm tội của Nguyễn Việt T. Đối với 03 chiếc điện thoại của Nguyễn Việt T, Hà Văn H, Hà Văn G, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Số tiền 230.000 đồng của Nguyễn Việt T, 100.000 đồng của Hà Văn G các bị cáo không có ý định sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt T, Hà Văn H và Hà Văn G về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt T, Hà Văn H và Hà Văn G phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Việt T từ 18 đến 21 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn G từ 13 đến 16 tháng tù.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0, 21 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Vỏ phong bì niêm phong cũ +vỏ gói ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy của Nguyễn Việt T, Hà Văn H và Hà Văn G; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có dán tem số 010340970.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, số seri 355926059399458 bên trong lắp sim số 0376.831.874 đã qua sử dụng cũ của Nguyễn Việt T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A20 màu xanh, số máy SM – A205F/DS, số seri R58M45XZYQE, Imei (khe 1) 357086101883856, imei (khe 2) 357087101883854 đã qua sử dụng cũ bên trong chứa 02 sim số 0386.118.505 và 0971.050.558 của Hà Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số kiểu máy SM – J610F/DS, số seri R58KC2F73ED, imei (khe 1) 354402101086833, imei (khe 2) 354403101086831 đã qua sử dụng cũ, bên trong chứa 02 sim số 0359.869.856 và 0858.092.102 và 100.000 đồng của Hà Văn G.

+ Trả lại chị Đinh Thị G: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS 28F2 – 2042, số khung JJ08B05, số máy CT100E1838411 đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

+ Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Việt T số tiền 200.000 đồng, của bị cáo Hà Văn G 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí. Trả lại bị cáo Nguyễn Việt T số tiền 30.000 đồng.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng chiếc USB chứa video buổi làm việc với bị cáo Hà Văn G.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nguyễn Việt T và Hà Văn H là bạn nghiện, Hà Văn G là cháu họ của Hà Văn H. Ngày 14/8/2020 Nguyễn Việt T bị bắt quả tang tàng trữ 03 viên Hồng Phiến, khối lượng 0,311 gam, đồng thời khai nhận số ma túy trên đã được Hà Văn H nhắn tin điện thoại nhờ mua hộ 02 viên cho Hà Văn G, 01 viên cho Hà Văn H.

Hành vi mua hộ 0,311 gam Methamphetamine không có mục đích kiếm lời của Nguyễn Việt T, hành vi nhờ mua hộ 0,311 gam ma túy ma túy của Hà Văn H và 0,209 gam Methamphetamine của Hà Văn G đều mục đích sử dụng đã có đủ căn cứ cấu thành tội phạm: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. Tính chất hành vi của bị cáo: Các bị cáo đều phạm tội nghiêm trọng, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn và tội phạm về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, mất trật tự địa phương. Các bị cáo đều nghiện ma túy. Nguyễn Việt T mua ma túy để sử dụng, mua hộ ma túy cho Hà Văn H và Hà Văn G (Hà Văn G nhờ Hà Văn H, Hà Văn H nhờ Nguyễn Việt T mua hộ ma túy). Các bị cáo là đồng phạm trong vụ án.

Xét về nhân thân các bị cáo: Nguyễn Việt T là người thực hành có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, 01 lần bị xét xử về tội phạm ma túy, nên sẽ bị áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Hà Văn H và Hà Văn G có vai trò ngang nhau, nhưng bị cáo H tàng trữ khối lượng ma túy nhiều hơn, nên sẽ chịu mức phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm dẫn dắt, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an huyện VH, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, trong qua trình điều tra, HĐXX xét thấy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ TNHS*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Việt T, Hà Văn H tích cực hợp tác với CQĐT, phát hiện xử lý đối với Hà Văn G, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS.

[5] *Về phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Vật chứng của vụ án*:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,21 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Vỏ phong bì niêm phong cũ +vỏ gói ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy của Nguyễn Việt T, Hà Văn H và Hà Văn G; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có dán tem số

010340970 là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, số seri 355926059399458 bên trong lắp sim số 0376.831.874 đã qua sử dụng cũ của Nguyễn Việt T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A20 màu xanh, số máy SM – A205F/DS, số seri R58M45XZYQE, Imei (khe 1) 357086101883856, imei (khe 2) 357087101883854 đã qua sử dụng cũ bên trong chứa 02 sim số 0386.118.505 và 0971.050.558 của Hà Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số kiểu máy SM – J610F/DS, số seri R58KC2F73ED, imei (khe 1) 354402101086833, imei (khe 2) 354403101086831 đã qua sử dụng cũ, bên trong chứa 02 sim số 0359.869.856 và 0858.092.102 và 100.000 đồng của Hà Văn G, là tài sản các bị cáo sử dụng hoặc có ý định sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS 28F2 – 2042, số khung JJ08B05, số máy CT100E1838411 đã qua sử dụng, do Nguyễn Việt T mượn Hà Văn H dùng làm phương tiện phạm tội, là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị G. Việc H cho Tr mượn xe, chị G không biết, không liên quan đến việc phạm tội của Nguyễn Việt T. Cần tuyên trả lại chiếc xe cho chị G quản lý, sử dụng. Chị G không yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt T bồi thường, do vậy, không đặt vấn đề giải quyết.

+ Số tiền 230.000 đồng của Nguyễn Việt T, 100.000 đồng của Hà Văn G các bị cáo không có ý định sử dụng vào việc phạm tội, không tịch thu, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phí, còn lại trả các bị cáo.

+ 01 chiếc USB chứa video buổi làm việc với bị cáo Hà Văn G là chứng cứ quan trọng, cần đề nghị Chi cục THADS huyện VH chuyển Tòa án huyện VH lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] *Về nguồn gốc chất ma túy*: Nguyễn Việt T khai nhận mua 04 viên Hồng Phiến của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ tại bản C T, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Cơ quan CSĐT Công an huyện VH không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt T, Hà Văn H và Hà Văn G phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/8/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Hà Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/8/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Hà Văn G 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/8/2020.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0, 21 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Vỏ phong bì niêm phong cũ +vỏ gói ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy của Nguyễn Việt T, Hà Văn H và Hà Văn G; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có dán tem số 010340970.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, số seri 355926059399458 bên trong lắp sim số 0376.831.874 đã qua sử dụng cũ của Nguyễn Việt T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A20 màu xanh, số máy SM – A205F/DS, số seri R58M45XZYQE, Imei (khe 1) 357086101883856, imei (khe 2) 357087101883854 đã qua sử dụng cũ bên trong chứa 02 sim số 0386.118.505 của Hà Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số kiểu máy SM – J610F/DS, số seri R58KC2F73ED, imei (khe 1) 354402101086833, imei (khe 2) 354403101086831 đã qua sử dụng cũ, bên trong chứa 02 sim số 0359.869.856 và 100.000 đồng của Hà Văn G.

- Trả lại chị Đinh Thị G: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS 28F2 – 2042, số khung JJ08B05, số máy CT100E1838411 đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Việt T số tiền 200.000 đồng, của bị cáo Hà Văn G 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí; Trả lại bị cáo Nguyễn Việt T số tiền 30.000 đồng.

- Đề nghị Chi cục THADS huyện VH chuyển Tòa án huyện VH 01 chiếc USB chứa video buổi làm việc với bị cáo Hà Văn G để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 19/BBVC – CCTHA ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; người TGT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Đăng Quang**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Quang**



